

Bản án số: 304/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 10 - 2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đồi
2. Ông Nguyễn Chí Lin

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 933/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về “*Ly hôn và tranh chấp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Th, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt)
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Th, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tạm trú: Ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2022 và những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án do nguyên đơn ông Nguyễn Thái S trình bày như sau:

Về tình trạng hôn nhân: ông và bà Th trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 2016. Cả hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Thượng đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 23 tháng 02 năm 2016. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau do bà Th thường xuyên bỏ về nhà cha mẹ ruột sống không quan tâm gì đến gia đình ông. Ông và bà Th đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay ông kiên quyết xin được ly hôn với bà Th.

Về con chung: hai người có 01 con chung tên Nguyễn Phước L, sinh ngày 05/01/2017. Hiện con chung do bà Th đang nuôi. Khi ly hôn ông đồng ý để bà Th tiếp tục nuôi con và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Th khai: về tình trạng hôn nhân bà đồng ý ly hôn với ông S. Về con chung: bà đồng ý tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Phước L sinh ngày 05/01/2017. Về mức cấp dưỡng bà yêu cầu ông S phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái S nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Ly hôn và tranh chấp tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*” là những tranh chấp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Th có địa chỉ tạm trú tại ấp Đ, xã Th, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, phạm vi giải quyết.

Ông Nguyễn Thái S khởi kiện được xác định là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Th được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Ông S và bà Th xác định có đăng ký kết hôn, ông S với bà Th và có con chung. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh con.

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân: Xét hôn nhân giữa ông Nguyễn Thái S và và Nguyễn Thị Th nêu trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 9/2021 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông S và bà Th đã đến mức trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông S được ly hôn với bà Thu.

[2.2] Đối với con chung: Ông S và bà Th có 01 con chung tên Nguyễn Phước L, sinh ngày 05/01/2017 hiện do bà Th đang nuôi. Khi ly hôn bà Th xin tiếp tục nuôi con, ông S đồng ý để con cho bà Th nuôi. Do đó Hội đồng xét xử cần đề con cho bà Th tiếp tục nuôi là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Về mức cấp dưỡng: ông S đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng; bà Th yêu cầu ông S cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: đề xuất mức cấp dưỡng của ông S là 1.000.000 đồng là cao hơn $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản tại thời điểm xét xử là 1.490.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông S. Đối với yêu cầu của bà Th đề nghị ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng ông S không đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Bà Th và ông S khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Thái S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Th được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Phước L, sinh ngày 05/01/2017. Ông S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/11/2022. Vì quyền lợi của trẻ, ông S được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản*: không có

4. *Về nợ chung*: không có

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: ông phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng do ông S nộp theo biên lai số 0000212 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy ông S phải nộp tiếp 300.000 đồng.

6. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Lập
- Thượng;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy